**NGÀY SOẠN:15/8/2022**

**TUẦN: 33**

**TIẾT: 81**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI KỲ II (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Ôn tập các tính chất của tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau, về đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch

Rèn kĩ năng tìm số chưa biết trong tỉ lệ thức, trong dãy tỉ số bằng nhau, giải toán về tỉ số,chia tỉ lệ, giải toán về đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch

**2. Năng lực:**

Tự học sáng tạo và tính toán, sử dụng các công thức trong tính toán, giải quyết các bài toán thực tế, tư duy logic.

 Năng lực giao tiếp, tính toán, vận dụng, giải quyết các bài toán tư duy logic

**3. Phẩm chất:**

Tự lập , tự tin, tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên** Thước, bảng phụ

**2. Chuẩn bị của học sinh** Thước, sgk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp: (2’)**

- Kiểm tra sĩ số học sinh.

- Học sinh hát tập thể.

**2. Nội dung:**

**2.1. Kiểm tra bài cũ:** (trong quá trình học bài mới )

**2.2. Các hoạt động dạy học:**

**A. Khởi động (2 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:*** Ôn tập cho học sinh về các đại lượng tỉ lệ***Phương pháp:*** vấn đáp |
| ***GV:*** Như vậy chúng ta đã học hết chương trình HKII. Hôm nay chúng ta cùng ôn lại các kiến thức đã học ở chương 6 và giải một số bài tập. |  |

**B. Ôn tập lý thuyết (10 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Chủ đề 1 :Tỉ lệ thức, tính chất dãy tỉ số bằng nhau**.***Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức tỉ lệ thức, tính chất dãy tỉ số bằng nhau.***Phương pháp:*** vấn đáp |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Thế nào là tỉ số của hai số a và b (b0)-Tỉ lệ thức là gì? Phát biểu tính chất cơ bản của tỉ lệ thức.-Viết công thức thể hiện tính chất của dãy tỉ số bằng nhau**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | Tỉ số của hai số a và b (b0) là thương của phép chia a cho b.-Hai tỉ số bằng nhau lập thành một tỉ lệ thứcTính chất cơ bản:  |
| **Hoạt động 2: Chủ đề 2 : Đại lượng tỉ lệ thuận*****Mục tiêu:*** Hệ thống các kiến thức về đại lượng tỉ lệ thuận ***Phương pháp:*** vấn đáp |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Thế nào là hai đại lượng tỉ lệ thuận ? Tínhchất ?**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | ***Đại lượng tỉ lệ thuận*****+) Định nghĩa**: Chok là hằng số khác 0 , ta nói đại lượng y tỉ lệ thuận với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ k nếu y liên hệ với x theo công thức y = kx**+) Tính chất:** |
| **Hoạt động 3: Chủ đề 3 : Đại lượng tỉ lệ nghịch*****Mục tiêu:*** Hệ thống các kiến thức về đại lượng tỉ lệ nghịch ***Phương pháp:*** vấn đáp |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Thế nào là hai đại lượng tỉ lệ nghịch ? Tínhchất ?**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | ***Đại lượng tỉ lệ nghịch*****+) Định nghĩa:** Ch0 a là một hằng số khác 0. Nếu đại lượng y liên hệ với đại lượng x theo công thức y = $\frac{a}{x}$ hay xy = a thì ta nói y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ a**+) Tính chất:** y1.x1 = y2.x2 = y3.x3 = ... = a     |

**C. Luyện tập (18 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:*** Rèn kĩ năng tìm số chưa biết trong tỉ lệ thức, trong dãy tỉ số bằng nhau, kĩ năng giải toán về đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch***Phương pháp:*** vấn đáp , thực hành |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** HS làm các bài tập1,2,3 Bài 1: Tìm x trong tỉ lệ thức:a)x: (-2,14) = (-3,12) : 1,2b) Bài 2:Tìm các số a, b, c biết: và a- b + c = -49Bài 3: Chia số 156 thành 3 phần a)Tỉ lệ thuận với 3; 4; 6b) Tỉ lệ nghịch với 3; 4; 6**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | **Bài 1**: x = 5,564**Bài 2:**a = 10.(-7) = -70 b = 15.(-7) = -105 c = 12.(-7) = -84Bài 3a)Gọi 3 số lần lượt là a, b, c ta có: Từ đó: a = 3.12 = 36 ;  b = 4.12 = 48 ;  c = 6.12 = 72b) Gọi 3 số lần lượt là x; y; z . Chia 156 thành 3 phần tỉ lệ nghịch với 3; 4; 6 ta phải chia 156 thành 3 phần tỉ lệ thuận với   ;  ;   ta có: Từ đó: x = .208 = 69  y = .208 = 52 z = .208 = 34 |

**D. Vận dụng (10 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:***vận dụng KT làm bài tập có nội dung thực tiễn***Phương pháp:*** vấn đáp , thực hành |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** HS làm bài tập 4**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | **Bài 4:**Gọi số lãi hai tổ được chia lần lượt là x và y Ta có: và x+y =12800000(đ)  =1600 000 x = 3. 1 600 000 = 4 800 000 (đ) y = 5. 1 600 000 = 8 000 000 (đ |

**E. Hướng dẫn tự học: (3 phút)**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:***- Học sinh biết cách làm những bài tập khó. ***Phương pháp:***- Hướng dẫn, gợi ý học sinh các bài tập. |
| GV chiếu nội dung Bài Tập Về NhàBa tấm vải có tổng độ dài là 18m .Nếu cắt $\frac{1}{2}$ tấm thứ nhất ; $\frac{2}{3}$ tấm thứ hai ; $\frac{3}{4}$ tấm thứ ba thì phần còn lại của ba tấm vải có độ dài bằng nhau .Tìm độ dài mỗi mảnh vải lúc đầu GV hướng dẫn Gọi độ dài các tấm vải lần lượt là a; b; c Độ dài còn lại của tấm thứ nhất là $\frac{a}{2}$ Độ dài còn lại của tấm thứ hai là $\frac{b}{3}$ Độ dài còn lại của tấm thứ ba là $\frac{c}{4}$ Theo đề bài ta có $\frac{a}{2}=\frac{b}{3}=\frac{c}{4}$ và a+b+c = 18 | HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....………

**NGÀY SOẠN:**

**TUẦN:33**

**TIẾT: 82**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI KỲ II (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Ôn tập, hệ thống hoá các kiến thức về cộng, trừ ,nhân , chia đa thức một biến

Rèn luyện kỹ năng cộng, trừ,nhân ,chia các đa thức một biến

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung:Tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác, sáng tạo, tư duy, vận dụng, h.động nhóm.

- Năng lực chuyên biệt:Năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học.

**3. Phẩm chất:**

Tự lập , tự tin ,tự chủ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên** Bảng phụ, Sgk, thước thẳng.

**2. Chuẩn bị của học sinh** Sgk, thước, MTBT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp: (2’)**

- Kiểm tra sĩ số học sinh.

- Học sinh hát tập thể.

**2. Nội dung:**

**2.1. Kiểm tra bài cũ:**(trong quá trình học bài mới )

**2.2. Các hoạt động dạy học:**

**A. Khởi động (2 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:*** Ôn tập cho học sinh về biểu thức đại số***Phương pháp:*** vấn đáp |
| ***GV:*** Như vậy chúng ta đã học hết chương trình HK II. Hôm nay chúng ta cùng ôn lại các kiến thức đã học ở chương 7 và giải một số bài tập. |  |

**B. Ôn tập lý thuyết (8 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Chủ đề 1 : CỘNG , TRỪ ĐA THỨC MỘT BIẾN*****Mục tiêu:*** Ôn lại các phép tính cộng ,trừ đa thứcmột biến***Phương pháp:*** vấn đáp |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Nêu quy tắc cộng ,trừ đa thức một biến ?**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | HS trả lời **Để cộng hai đa thức một biến ,ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau** **-Cách 1** : Nhóm các đơn thức cùng lũy thừa của biến rồi thực hiện phép cộng -**Cách 2** : Sắp xếp các đơn thức của hai đa thức cùng theo thứ tự lũy thừa tăng dần (hoặc giảm dần) của biến và đặt tính dọc sao cho lũy thừa giống nhau ở hai đa thức thẳng cột với nhau , rồi thực hiện cộng theo cột **Để trừ hai đa thức một biến ,ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau** -**Cách 1** : Nhóm các đơn thức cùng lũy thừa của biến rồi thực hiện phép trừ-**Cách 2** : Sắp xếp các đơn thức của hai đa thức cùng theo thứ tự lũy thừa tăng dần (hoặc giảm dần) của biến và đặt tính dọc sao cho lũy thừa giống nhau ở hai đa thức thẳng cột với nhau , rồi thực hiện trừ theo cột  |
| **Hoạt động 2: Chủ đề 2 PHÉP NHÂN ĐA THỨC MỘT BIẾN*****Mục tiêu:*** Ôn lại phép tính nhân đa thứcmột biến***Phương pháp:*** vấn đáp |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Nêu quy tắc nhân đa thức một biến ?**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | HS trả lời **Muốn nhân một đa thức với một đa thức** , ta nhân mỗi đơn thức của đa thức này với từng đơn thức của đa thức kia rồi cộng các tích với nhau |
| **Hoạt động 3: Chủ đề 3 : PHÉP CHIA ĐA THỨC MỘT BIẾN*****Mục tiêu:*** Ôn lại phép tính chia đa thứcmột biến***Phương pháp:*** vấn đáp |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Thế nào là phép chia hết trong phép chia đa thức cho đa thức?**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | HS trả lời Cho hai đa thức P vá Q ( với Q $\ne 0$ ) . Ta nói đa thức P chia hết cho đa thức Q nếu có đa thức M sao cho P = Q . M |

**C. Luyện tập (20 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:*** Rèn luyện kỹ năng cộng, trừ,nhân ,chia các đa thức ***Phương pháp:*** vấn đáp, thực hành. |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** HS làm các bài tập1,2,3,4**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | **Bài 1**M(x) = x4 +5x3– x2+ x – 0,5 N(x ) = 3x4 –5x2 –x –2,5 M(x)+N(x) = 4x4+5x3–6x2+3M(x)=x4+5x3–x2 + x – 0,5 N(x)=3x4 –5x2 –x –2,5 M(x)-N(x) = -2x4 + 5x3+4x2+ 2x +2**Bài 2**(x-5)(2x+3)-2x(x-3)+x+7=2x2+3x-10x-15-2x2+6x+x+7= - 8**Bài 3**(15x3+12x2–18x):3x=(15x3:3x)+(12x2:3x)+(–18x:3x)= 5x2 + 4x - 6**Bài 4**2x4+x3-3x2+5x-2 x2-x+12x4-2x3+2x2 3x3-5x2+5x-2 2x2+3x-2 3x3-3x2+3x  -2x2+2x-2 -2x2+2x-2  0 |

**D. Vận dụng (10 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:*** vận dụng kiến thức vào bài toán thực tế***Phương pháp:*** vấn đáp, thực hành |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** HS làm bài tập 5 Một hình chữ nhật có chiều rộng là x (m), chiều dài hơn chiều rộng 7m . Nếu giảm chiều rộng 1m và tăng chiều dài 3m thì diện tích không đổi . Tìm chiều dài ,chiều rộng lúc đầu**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | **Bài 5** Chiều dài HCN lúc đầu là x+ 7 (m) Diện tích HCN lúc đầu là x(x+7) (m2) Diện tích HCN lúc sau là (x-1)(x+10) (m2) Theo đề bài ta có (x-1)(x+10) - x(x+7) = 0 x2+10x-x-10-x2-7x = 0 2x = 10 x = 5 Chiều rộng HCN lúc đầu là 5mChiều dài HCN lúc đầu là 12m |

**E. Hướng dẫn tự học: (3 phút)**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:***- Học sinh biết cách làm những bài tập khó. ***Phương pháp:***- Hướng dẫn, gợi ý học sinh các bài tập. |
| GV chiếu nội dung Bài Tập Về NhàTìm ba số tự nhiên liên tiếp biết tích của hai số sau lớn hơn tích của hai số đầu là 22 GV hướng dẫn : Gọi các số cần tìm là x ; x+1 ;x+2 Vì tích của hai số sau lớn hơn tích của hai số đầu là 22 nên (x+1)(x+2) – x(x+1) = 22 Từ đó tìm x | HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....………